

Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 05 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm: 1984

Địa chỉ : Bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm: 1981

Địa chỉ : Bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Q Tây Nghệ An. Người đại diện : Ông Vang Thanh T - Phó giám đốc (Theo quyết định uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam và Quyết định uỷ quyền làm việc tại Tòa án số 02/QĐ-NHNoQP-TD, ngày 19/04/2023 của Chi nhánh huyện Q, Tây Nghệ An). Địa chỉ: Khối N, thị trấn K, huyện Q, Nghệ An.

2. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q. Địa chỉ: Khối N, thị trấn K, huyện Q. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Khoa V - Giám đốc NHCSXH.

3. Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh. Địa chỉ: Số 01- đường Nguyễn Văn Cừ, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Người đại diện: Ông Nguyễn Quang T – Giám đốc.

Người được uỷ thác theo uỷ quyền theo hợp đồng uỷ thác giữa Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Nghệ An với Hội nông dân huyện Q: Ông Kim Văn M, Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện – Trưởng ban điều hành quỹ hỗ trợ nông dân huyện Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị H và anh Lê Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Lê Văn D thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Giao con chung Lê Thị Triều Vy, sinh ngày: 24/6/2007 cho anh Lê Văn D trực tiếp trông nom, giáo dục, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); giao con chung Lê Thị Linh Giang, sinh năm: 27/01/2014 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, giáo dục, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Chị Lương Thị H và anh Lê Văn D không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung:

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

+ **Đối với khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn:** Chị Lương Thị H, có nghĩa vụ trả 97.701.222đ (Chín mươi bảy triệu bảy trăm linh một nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) nợ gốc; số tiền lãi 590.000đ (năm trăm chín mươi nghìn đồng) đối với khoản nợ gốc tính đến ngày 20/4/2023; tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 21/4/2023 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 3614LAV202201729/HĐTD ký ngày 12/10/2022.

+ **Đối với khoản nợ ngân hàng chính sách xã hội:** Chị Lương Thị H, có nghĩa vụ trả cả nợ gốc và số tiền lãi đối với khoản nợ gốc cho Ngân hàng chính sách xã hội, kể từ ngày 13/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận đối khoản vay theo chương trình sản xuất, có mã khách hàng: 2800201275 số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Anh Lê Văn D có nghĩa vụ trả cả gốc và lãi phát sinh các khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội: Chương trình vay vốn dành cho hộ thoát nghèo số tiền: 30.000.000đ, thời hạn 12/8/2018 đến 12/8/2023 và số tiền: 20.000.000đ theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, thời hạn vay từ 12/4/2021 đến 12/4/2026. Tổng số nợ gốc 2 món vay có số tiền: 50.000.000đ và số tiền lãi đối với khoản nợ gốc, có mã

khách hàng: 7089671712 theo mức lãi suất thỏa thuận từ ngày 13/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

+ **Đối với khoản nợ Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Nghệ An:** Chị Lương Thị H, có nghĩa vụ trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nợ gốc và số tiền lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn số 55/HĐVV giữa Chị Lương Thị H và Quỹ hỗ trợ Nông dân tỉnh Nghệ An (Đã uỷ quyền cho Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Q).

[5]Về án phí: Các đương sự được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thảo